

3.3. Bệnh về dạ dày:

Nghiên cứu trên 52 bệnh nhân. Cho bệnh nhân nội soi tiêu hoá và đối chiếu với số đo nhiệt độ kinh lạc.

* Kết quả của bảng đo nhiệt độ kinh lạc trả lời bệnh dạ dày với 1 trong 3 loại mô hình:

- Viêm niêm mạc dạ dày: ở cột 10' (số tương quan ở chi dưới) có tỳ -, vị -, đằm -, can +, thận +.

- Viêm loét dạ dày hành tá tràng ở cột 10 (số tương quan ở chi trên) có tâm +, tâm bào +, đại trường +, phế + và ở cột 10' (số tương quan ở chi dưới) có vị +, can +, tỳ +.

- Đau dạ dày (can khí phạm vị): ở cột 10' (số tương quan ở chi dưới) có đằm -, tỳ -, vị -, can +.

* Kết quả nội soi:

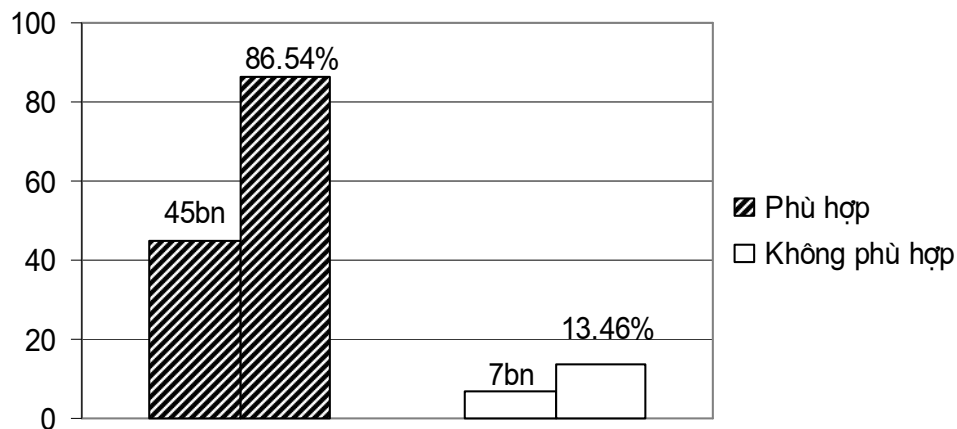
- Viêm niêm mạc dạ dày: có phù nề niêm mạc và có thể có các điểm chảy máu cũ hoặc bọc máu.

- Loét dạ dày hành tá tràng: hành tá tràng có ổ loét, niêm mạc dạ dày phù nề hoặc chảy máu hoặc có vết trợt.

3.3.1. Phân tích kết quả

a. Bảng đối chiếu số đo nhiệt độ kinh lạc với kết quả của nội soi:

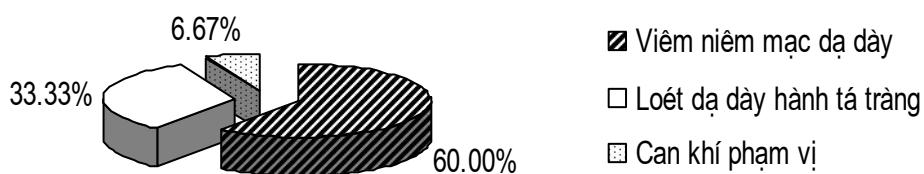
	Số lượng (bệnh nhân)	Tỷ lệ %
Phù hợp	45	86.54
Không phù hợp	7	13.46
Tổng số	52	100



Biểu đồ đối chiếu số đo nhiệt độ kinh lạc với kết quả của nội soi

b. Bảng phân loại bệnh dạ dày theo mô hình của số đo kinh lạc phù hợp với kết quả nội soi tiêu hoá:

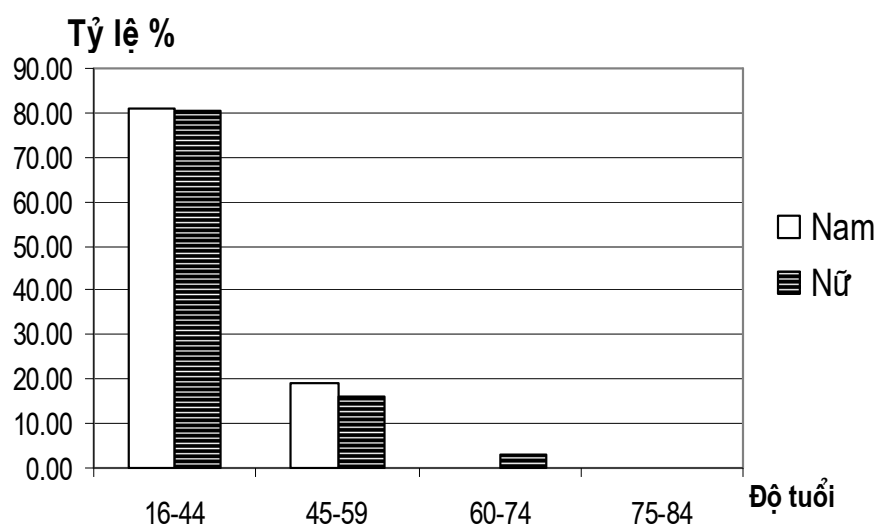
	Số lượng (bệnh nhân)	Tỷ lệ %
Viêm niêm mạc dạ dày	27	60.00
Loét dạ dày hành tá tràng	15	33.33
Can khí phạm vị	3	6.67
Tổng số	45	100



Biểu đồ phân loại theo mô hình của số đo kinh lạc

c. Tỷ lệ bệnh dạ dày theo tuổi và giới tính

Độ tuổi	Nam		Nữ		Tổng cộng	
	Số bệnh nhân	Tỷ lệ%	Số bệnh nhân	Tỷ lệ%	Số bệnh nhân	Tỷ lệ%
16-44	17	80.95	25	80.65	42	80.77
45-59	4	19.05	5	16.13	9	17.31
60-74	0	0.00	1	3.23	1	1.92
75-84	0	0.00	0	0.00	0	0.00
Tổng cộng	21	100	31	100	52	100



Biểu đồ phân loại bệnh dạ dày theo tuổi và giới tính

Nhận xét:

- Giới tính: tỷ lệ nam/nữ= 21/31= 0.68

- Độ tuổi:

+ Từ 16- 44 tuổi: 42/52= 80.77%

+ Từ 45- 59 tuổi: 9/52= 17.31%

+ Từ 60- 74 tuổi: 1/52= 1.92%

+ Từ 75- 84 tuổi: 0

- Kết quả phù hợp là 86.54%.

- Thường gặp 3 loại: viêm niêm mạc dạ dày có 27/45 bệnh nhân chiếm 60%; loét dạ dày hành tá tràng có 15/45 bệnh nhân chiếm 33.33%; can khí phạm vị có 3/45 bệnh nhân chiếm 6.67%.

3.3.2. Bàn luận

- Độ tuổi thường gặp từ 16-44 tuổi ($42/52=80.77\%$), nữ gặp nhiều hơn nam.

- Đối chiếu giữa kết quả nội soi tiêu hoá với số đo nhiệt độ kinh lạc phù hợp 45/52 bệnh nhân chiếm 86.54%.

- Viêm niêm mạc dạ dày gặp nhiều hơn loét dạ dày hành tá tràng (Viêm niêm mạc dạ dày có 27/45 bệnh nhân chiếm 60%; loét dạ dày hành tá tràng có 15/45 bệnh nhân chiếm 33.33%).

- Về sinh lý bệnh: viêm niêm mạc dạ dày thuộc chứng uất thường do tỳ hàn khí uất (can+, tỳ-, đả-). Chứng uất ở đây là can uất. Bình thường công năng của can chủ yếu là sơ tiết và tàng huyết. Khi có biến hoá bệnh lý, chủ yếu là do sơ tiết bất thường làm cho can uất. Can uất sơ tiết hoặc can hoá thịnh đều ảnh hưởng đến công năng tàng huyết của can mà xuất hiện chứng xuất huyết. Vậy viêm niêm mạc dạ dày là bệnh ở trong lớp niêm mạc dạ dày xuất hiện các bọc máu ứ, khi nội soi tiêu hoá thường thấy. Khi bệnh phát triển các bọc máu phù nề sẽ vỡ làm thành chứng dạ dày xuất huyết.